

Bản án số: **114/2024/DS-PT**

Ngày 07-6-2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhân

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Lê Hồng Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú Anh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Lê Huyền Kim-Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2023/DS-ST ngày 25-09-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2023/QĐXXPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Trịnh Hồng C**, sinh năm 1971 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Số A, đường P, khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

**- Bị đơn:**

1. Bà **Trịnh Thị H**, sinh năm 1970 “vắng mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 2, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

2. Bà **Trịnh Thị H1**, sinh năm 1980 “vắng mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Cùng uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông **Lê Ngô T**, sinh năm 1982 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Công ty L và Cộng Sự, số B đường số C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị C1**, sinh năm 1940

Nơi cư trú tại địa chỉ: Số A, đường P, khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Ngày 08 tháng 01 năm 2024 bà Nguyễn Thị C1 chết

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị C1*

1. Bà **Trịnh Thị Q**, sinh năm 1976 “vắng mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 18, ấp Minh Tân, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

2. Ông **Trịnh Khắc D**, sinh năm 1978 “vắng mặt”

3. Ông **Trịnh Văn H2**, sinh năm 1982 “vắng mặt”

Cùng nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 2, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

4. Bà **Trịnh Thị H3**, sinh năm 1982 “vắng mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ A, khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trịnh Thị H1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn ông Trịnh Hồng C và các bị đơn bà Trịnh Thị H, bà Trịnh Thị H1 có mối quan hệ là anh em ruột với nhau, trong đó nguyên đơn là em trai của bị đơn bà Trịnh Thị H, còn bị đơn bà Trịnh Thị H1 là em gái của nguyên đơn. Vào ngày 15 tháng 8 năm 2022, nguyên đơn có cho các bị đơn vay số tiền 700.000.000 đồng để kinh doanh, vay có thời hạn kể từ ngày 15/8/2022 đến hết ngày 20/12/2022 mà không có lãi suất được thể hiện tại “*Hợp đồng vay tiền*” ngày 15 tháng 8 năm 2022, có số công chứng 16646, quyền số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Đỗ Mạnh C2. Đến hạn trả nợ tiền vay, nguyên đơn có yêu cầu các bị đơn trả tiền nhưng các bị đơn vẫn không trả nên nguyên đơn tiến hành khởi kiện đối với các bị đơn yêu cầu các bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả đầy đủ số tiền vay gốc 700.000.000 đồng cho nguyên đơn mà không yêu cầu tính lãi.

Về phía các bị đơn bà Trịnh Thị H, bà Trịnh Thị H1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Hồng C, mặc dù các bị đơn thừa nhận chữ ký và chữ ghi đầy đủ họ tên chính xác là của họ tự ký, tự viết ra và việc ký kết Hợp đồng vay tài sản có công chứng trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, nhưng họ vẫn cho rằng họ không có vay số tiền 700.000.000 đồng này của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2023/DS-ST ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã quyết định như sau:

*Buộc các bị đơn bà Trịnh Thị H, bà Trịnh Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả đầy đủ cho nguyên đơn ông Trịnh Hồng C số tiền vay gốc 700.000.000 đồng.*

Ngày 02 tháng 10 năm 2023, bị đơn bà Trịnh Thị H1 có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Hồng C.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Thị H1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo hướng buộc các bị đơn bà Trịnh Thị H, Trịnh Thị H1 có nghĩa vụ liên đới phải trả đầy đủ cho nguyên đơn ông Trịnh Hồng C số tiền nợ vay 700.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Vụ án này do có kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Thị H1 theo thủ tục phúc thẩm nên thuộc thẩm quyền giải quyết phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước theo Điều 38 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Thị H1, thấy rằng:

Theo “*Hợp đồng vay tiền*” ngày 15 tháng 8 năm 2022, có số công chứng 16646, quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Đỗ Mạnh C2 thì các bị đơn bà Trịnh Thị H, bà Trịnh Thị H1 có vay của nguyên đơn ông Trịnh Hồng C số tiền là 700.000.000 đồng để kinh doanh, thời hạn vay kể từ ngày 15/8/2022 đến hết ngày 20/12/2022 mà không có lãi suất. Các bị đơn bà Trịnh Thị H, bà Trịnh Thị H1 thừa nhận chữ ký và chữ viết ghi đầy đủ họ tên thật sự chính xác là của họ tự ký, tự viết ra và việc ký kết hợp đồng vay tài sản có chứng thực trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên đây là sự thật mà không cần phải chứng minh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Hồng C, buộc các bị đơn bà Trịnh Thị H, bà Trịnh Thị H1 có nghĩa vụ phải trả đầy đủ số tiền nợ vay 700.000.000 đồng cho nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Thị H1 không được chấp nhận, giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Hồng C được chấp nhận nên các bị đơn bà Trịnh Thị H, bà Trịnh Thị H1 phải chịu

theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn ông Trịnh Hồng C không phải chịu và được trả lại số tiền 16.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

-Án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Thị H1 không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trịnh Thị H1; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2023/DS-ST ngày 25-9-2023 của Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2. Căn cứ vào các điều 280, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Hồng C;

Buộc các bị đơn bà Trịnh Thị H, bà Trịnh Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả đầy đủ cho nguyên đơn ông Trịnh Hồng C số tiền vay gốc **700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng.**

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị đơn bà Trịnh Thị H, bà Trịnh Thị H1 có trách nhiệm liên đới phải nộp 32.000.000 đồng. Nguyên đơn ông Trịnh Hồng C không phải nộp và được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 16.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0019329 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3.2. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn bà Trịnh Thị H1 phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0019721 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Toà án nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, TDS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Nhân**

